TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/DS-ST
Ngày: 24 – 02 – 2026
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thái Minh Ngọc.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Long Khánh**

2. Ông **Lý Hồng Hạnh**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trần Võ Tường Vy –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Bà **Lương Thị Mỹ Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 777/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025 về *việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2026/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Trụ sở: 89 đường L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987;

2. Ông Lê Bằng P, sinh năm 1997;

3. Bà Nguyễn Như Ý, sinh năm 2003;

4. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Tầng C, số C đường N, phường C, thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền số 5952/2025/UQ-VPB ngày 10/11/2025

(Ông T có mặt; ông P, ông Đ và bà Như Ý vắng mặt)

Bị đơn: Bà Bạch Thị Nguyệt T1, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/9/2025 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Bà Bạch Thị Nguyệt T1 có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 (số thẻ: 005-P-0932406) ngày 15/10/2024, cụ thể:

Ngày 15/10/2024, bà Bạch Thị Nguyệt T1 đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức 63.700.000 đồng, lãi suất áp dụng: 39,48%/năm (được thực hiện theo quy định của V1 tại thời điểm đề nghị). Hình thức thanh toán là trả nợ gốc và lãi theo kỳ thanh toán với số tiền tương ứng đã sử dụng hàng tháng. Thời điểm vi phạm là từ 07/05/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán nợ lãi và nợ gốc hàng tháng. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 06/01/2026 là 83.235.669 đồng (Trong đó nợ gốc: 59.325.863 đồng, nợ lãi: 23.909.806 đồng).

Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng làm việc liên tục với khách hàng nhưng khách hàng trốn tránh thực hiện thanh toán nợ vay.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Bạch Thị Nguyệt T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/01/2026 là 83.235.669 đồng (Trong đó nợ gốc: 59.325.863 đồng, nợ lãi: 23.909.806 đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 07/01/2026 trở đi bà Bạch Thị Nguyệt T1 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Qúa trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP V đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng:

- Buộc bị đơn bà Bạch Thị Nguyệt T1 phải thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 24/02/2026 là 88.017.630đồng (Trong đó nợ gốc: 59.325.863đồng, nợ lãi 28.691.767đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 25/02/2026 trở đi bà Bạch Thị Nguyệt T1 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử, đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Buộc bị đơn bà Bạch Thị Nguyệt T1 thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số nợ tạm tính đến ngày 24/02/2026 là 88.017.630đồng (Trong đó: gốc là 59.325.863đồng, lãi là 28.691.767đồng).

+ Bà Bạch Thị Nguyệt T1 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ kể từ ngày 25/02/2026 theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn bà Bạch Thị Nguyệt T1 đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, tại UBND xã P và tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, thể hiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có cho bà Bạch Thị Nguyệt T1 vay vốn theo hình thức thỏa thuận ký kết "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ

ngân hàng Đ1 (số thẻ: 005-P-0932406) ngày 15/10/2024" dành cho khách hàng cá nhân. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi kể cả lãi suất quá hạn và lãi phát sinh sau ngày xét xử nên xác định đây là loại kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có cho bà Bạch Thị Nguyệt T1 vay vốn theo hình thức thỏa thuận ký kết "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh doanh cá nhận, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số thẻ: 005-P-0932406) ngày 15/10/2024" với hạn mức thẻ tín dụng là 63.700.000đồng**.** Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Bạch Thị Nguyệt T1 đã sử dụng thẻ tín dụng từ được cấp tín dụng và đến ngày 07/5/2025 quá hạn thanh toán. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ kỳ thanh toán ngày 07/5/2025 nên nguyên đơn đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 07/5/2025. Mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà T1 trả nợ nhưng bà T1 vẫn không thực hiện nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi còn lại là đúng quy định.

Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án cũng đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến tòa theo giấy triệu tập để thể hiện ý kiến của mình, không cung cấp các chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền lợi cho mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết. Bị đơn không trả tiền gốc và lãi theo đúng thỏa thuận nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và lãi là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị đơn bà Bạch Thị Nguyệt T1 phải thanh toán các khoản nợ gốc và lãi còn lại của "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số thẻ: 005-P-0932406) ngày 15/10/2024" tạm tính đến ngày 24/02/2026 là 88.017.630đồng (Trong đó nợ gốc: 59.325.863đồng, nợ lãi 28.691.767đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 25/02/2026 trở đi bà Bạch Thị Nguyệt T1 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V là có căn cứ.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 4.401.000đồng. Nguyên đơn được nhận lại 1.825.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010015 ngày 18 tháng 11 năm p2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Điều 90, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn bà Bạch Thị Nguyệt T1.

- Buộc bà Bạch Thị Nguyệt T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số nợ gốc và lãi còn lại của "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân vay kinh doanh cá nhận, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số thẻ: 005-P-0932406) ngày 15/10/2024" tạm tính đến ngày 24/02/2026 là 88.017.630đồng (Trong đó nợ gốc: 59.325.863đồng, nợ lãi 28.691.767đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 25/02/2026 trở đi bà Bạch Thị Nguyệt T1 còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Bạch Thị Nguyệt T1 phải chịu 4.401.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được nhận lại 1.825.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010015 ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTPCT;*
- *VKSNDKV3-CT;*
- *Phòng THADSKV3-CT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thái Minh Ngọc